

PHÁT HIỆN AUSTRALIA

NGUYỄN VĂN KIM⁺

I. "Hàng thế kỷ trước khi người Âu đặt bước chân đầu tiên lên lục địa mà giờ đây chúng ta gọi là Australia thì người Hy Lạp, A Rập, Trung Quốc và Ấn Độ đã có những suy đoán chi tiết về một vùng đất ở đâu đó phía nam Java. Những liên tưởng đó là sản phẩm của trí tưởng tượng hơn là kinh nghiệm thực tế. Những câu chuyện của họ về các cung điện bằng vàng, về những con chim săn mồi huyền thoại, về những vương quốc của đàn bà hay của các chú lùn hoặc là đã được cột chặt trong những đức tin tôn giáo hoặc là sự khuếch đại của khoa học" (1). Người ta cho rằng ngay từ thế kỷ thứ VI T. C. N các nhà thiên văn học Trung Quốc đã có những quan sát, nhận xét về Australia. Đến thế kỷ II S. C. N. trong bản đồ sau này được biết là bản đồ thế giới, nhà toán học, địa lý học Hy Lạp Ptolemy đã phác thảo ra một số phần bờ biển châu Á, trong đó Ấn Độ Dương được vẽ như một cái hồ lớn mà ở phía Nam của nó có một vùng đất được gọi là "Terra Incognita". 1.500 năm sau, sự tồn tại đích xác của dải đất này mới được khẳng định do việc mở rộng thương mại và tìm đất thực dân của người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh...

II. Lịch sử Australia gắn liền với lịch sử các cuộc thám hiểm, tìm tòi kéo dài hàng thế kỷ. Ngày nay, phần lớn các nhà sử học Úc và Úc học quốc tế đều cho rằng chính thổ dân (Aborigine) là người đầu tiên phát hiện ra vùng đất tận cùng thế giới này. Họ đã đến đây sinh sống chừng 40 nghìn năm trước, vào thời kỳ băng hà. Những bằng chứng về khảo cổ học, nhân chủng học... cho thấy họ có nhiều nét tương đồng với cư dân Đông Nam Á. Và Indonesia, Papua New Guinea được giả thuyết như những cảng xuất phát của các "thuyền nhân" với những phương tiện đi biển hết sức thô sơ: mảng tre, bè gỗ... vượt biển di cư tới Úc châu. Nhưng khoảng 15.000 năm trước, nước biển lại dâng lên, biển Timor, Arafura không còn nhỏ hẹp như những dòng sông nước mặn nữa. Australia hầu như bị tách biệt với thế giới. Chính đặc điểm này đã qui định và "gìn giữ" tính chất nguyên thủy của tự nhiên và xã hội ở miền đất này.

Nhờ có những tri thức và kỹ thuật hàng hải, từ rất sớm người châu Á đã có thể thực hiện được những chuyến đi biển dài ngày tới các vùng đất lạ. Từ 2000 năm T.C.N người Mã Lai đã có mặt ở quần đảo Indonesia và nhiều khả năng họ đã tiếp cận được dải bờ biển Tây-Bắc Australia. Khi nghiên cứu thổ dân ở vùng Arnhemland, các nhà dân tộc học

(+) Khoa Lịch sử - ĐHTH Hà Nội

đã nhận thấy dấu ấn Mã Lai trong các tập tục, sinh hoạt của họ. Sau đó, những con thuyền buồm từ Ấn Độ, A Rập cũng đã cập bến nhiều đảo ở vùng biển phía Nam, làm nên những chấn động lớn trong đời sống văn hóa của cư dân Đông Nam Á hải đảo suốt thời kỳ cận đại. Qua một số nguồn sử liệu và hiện vật tìm được có thể khẳng định rằng người Trung Quốc đã từng đến Australia đặc biệt là giai đoạn đầu thế kỷ XV. Năm 1879, trong khi làm một con đường ra cảng Darwin người ta đã phát hiện được một pho tượng nhỏ cao 13cm, thuộc đạo Lão, biểu trưng cho trường thọ. "Các nhà Trung Quốc học cho rằng những pho tượng nhỏ loại này thường được làm ở Trung Quốc ít nhất là hàng nghìn năm trước và luôn được nông dân tôn thờ" (2). Năm 1432, các thủy thủ Trung Hoa trở lại Darwin nhưng dấu tích về sự kiện này còn lại quá mờ nhạt. "Tuy vậy, lịch sử của sự xâm thực châu Á đến khu vực này đã ảnh hưởng đến người châu Âu. Những người theo đạo Hindu đã sáng tạo ra câu chuyện về các hòn đảo đầy vàng ở phía Nam và Đông Java điều đó lý giải vì sao trong khi tìm kiếm những đảo vàng người Âu lại đổ xô đến bờ biển phía Bắc Australia. Tư liệu yếu ớt của những người theo Ấn Độ giáo, Trung Quốc và các quốc gia Hồi giáo ở Indonesia có thể đã làm nên những chuyến đi của người Âu" (3). Hơn thế nữa, chắc chắn là họ đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích của người phương Đông cho các đợt thám hiểm phiêu lưu của mình.

III. Đầu thế kỷ XVI, bên cạnh sự tiến bộ về kỹ thuật đóng tàu, cách xác định tọa độ v.v... người Âu đã phát hiện được tuyến đường biển thứ hai dẫn đến châu Á. Mặc dù tuyến đường này dài và đầy nguy hiểm nhưng nó có một ý nghĩa khoa học, xã hội lớn lao, củng cố thêm niềm tin cho các nhà hàng hải đi tìm những vùng đất mới. "Terra Australis Incognita" là một trong những cái đích đó. Các thủy thủ Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha là những người đầu tiên dẫn thân vào công cuộc phát hiện Australia nhưng vì nhiều lý do khác nhau họ chỉ có thể đến được vùng biển New Guinea mà thôi. Năm 1526 Dom Jorge de Meneses cho rằng ông đã phát hiện ra "Terra Australis" cho Bồ Đào Nha khi ông đi qua bờ biển phía Bắc New Guinea. 80 năm sau, Pedro Fernandez de Quiros đã mắc phải sai lầm tương tự khi ông tuyên bố vùng Australia de Espiritu Santos ở New Hebrides thuộc về Tây Ban Nha. Sau đó viên hoa tiêu của ông, Luis Vaez de Torres đã chứng minh được New Hebrides và New Guinea cũng chỉ là những hải đảo. Năm 1606 Torres đã đi vào vùng biển phía Bắc Australia. Với thành công này, eo biển mà ông phát hiện được mang tên Torres. Trong thời gian đó "cũng như người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha người Hà Lan tìm kiếm ở biển Nam với mục đích phát hiện những đảo vàng và vùng đất phương Nam xa lạ" (4). Từ một trong những vị trí quan trọng của Liên hiệp công ty Đông Ấn (United East India Company) ở Ấn Độ, tàu Duyfken nổi tiếng dưới sự chỉ huy của Wilhelm Jansz đã đi dọc bờ biển phía Nam New Guinea, vượt qua eo biển Torres đến vùng bán đảo Cape York. Tháng 6-1606 ông trở về Batavia với bản báo cáo âm ảm. Một số thủy thủ trong đoàn đã bị giết khi lên bờ tìm thức ăn và nước ngọt. Tuy vậy chuyến đi của W. Jansz có một ý nghĩa quan trọng. Lần đầu tiên người Âu đã đến được Australia, nó đồng thời cũng đặt nền cho quá trình khám phá thực tế lục địa này. Năm 1616, Dick Hartog đã đến được một đảo ngay gần vịnh Cá Mập (Shark's Bay) ở phía Tây. Từ 1616 đến 1640 nhiều đồng hương khác của ông đã tiếp tục đến khám phá bờ biển phía Tây, có người đã tiến được xuống phía Nam. Năm 1642, Ban quản trị của Công ty Đông Ấn Hà (Dutch East India Company) thấy thời cơ thám hiểm vùng đất phía Nam đã chín muồi. Họ khẳng định rằng vùng đất này chứa đựng nhiều khu mỏ giàu có và dải đất màu mỡ.

Tháng 8-1642 Abel Tasman đã được chọn, lãnh đạo đoàn thám hiểm.

Ông đã đến vùng Đông - Nam, phát hiện ra một vùng đất mà ông gọi là "Vùng đất của Van Diemen" ⁽⁵⁾ và vượt qua biển phía Nam đến bờ Tây của New Zealand sau đó lên phía Bắc tới Fiji. Năm sau 1644, Tasman lại được cử đến phương Nam với nhiệm vụ tìm đất và vàng bạc. Lần này ông đã đến bờ biển phía Bắc, phác thảo bản đồ và có những điều tra khá kỹ về vùng bờ biển này. Ông cũng đến phía Tây và xuống tận phía Nam đảo Tasman nhưng không tìm thấy được vàng và bạc! "Những chuyến đi tìm sự kỳ lạ" ⁽⁶⁾, để đem về "những nguồn lợi không lồ bất ngờ" ⁽⁷⁾ ở vùng đất được gọi là New Holland đã làm cho giới quý tộc Hà Lan và các ông chủ của Công ty Đông Ấn Hà thất vọng. Họ chuyển sang tìm những vùng đất khác nhiều hứa hẹn hơn.

Năm 1688, William Dampier, một trong những người Anh đầu tiên đã đến New Holland. Sau khi trở về Anh, ông đã viết lại những điều mắt thấy tai nghe về vùng đất mà mình đi qua. 11 năm sau, được hải quân Anh giúp đỡ, W. Dampier trở lại Australia. Ông đến đảo Dirk Hartog, phát hiện ra Vịnh Cá Mập, khảo sát khoảng 600 dặm bờ biển phía Tây cho tới khi phải trở về Timor vì thiếu nước. Báo cáo của W. Dampier đã gây chấn động trong chính giới Anh. Những điều tuyên truyền của ông về New Holland, về thổ dân mặc dù có nhiều sai lệch nhưng cũng góp phần đáng kể vào kho tàng tri thức của người châu Âu về vùng đất này.

Nguồn lợi về thương mại và tài nguyên có thể tìm thấy được ở phương Nam đã thu hút mối quan tâm của giới quý tộc Anh. Họ tỏ ra sẵn sàng bảo trợ cho những chuyến đi mới. Tham vọng làm giàu và mưu toan giành độc quyền buôn bán trên biển, lấn át Pháp... đã dẫn đến ba chuyến thám hiểm của James Cook (1768-1871; 1772-1775; 1776-1779). Với tư cách là người đại diện cho nước Anh, ông đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vào tháng 8-1768 và đến Australia ngày 20-4-1770. Ông đến New Zealand khảo sát và tuyên bố quyền sở hữu của Anh đồng thời cũng phủ nhận quan điểm của Tasman trước đây coi New Zealand là lục địa. Sau đó, ông tiến lên phía Bắc, vào Vịnh Botany. Cook vẽ bản đồ vùng bờ biển đã đi qua, cập bến một số nơi và tiến hành điều tra hết sức kỹ lưỡng thế giới tự nhiên, con người ở đây. Ông cũng đồng thời là người phát hiện ra bờ biển phía Đông và đặt tên là New South Wales. Mặc dù chưa có những phương tiện kỹ thuật hiện đại nhưng những ghi chép, điều tra của ông rất khoa học và chính xác.

Hai chuyến đi tiếp theo, J. Cook đã đến thám hiểm nhiều địa danh ở Australia và Nam Thái Bình Dương, các đảo Tonga, New Caledonia, một số vùng ở Bắc Á, Canada, Alaska... cho đến khi bị tử thương ở Hawaii năm 1779.

Các chuyến thám hiểm của James Cook đã thu được những kết quả khoa học lớn lao, củng cố thêm niềm tin cho người Anh đi đến quyết tâm biến Australia thành thuộc địa mới và nơi giam giữ tội phạm trong điều kiện Pháp chưa kịp với tay tới lục địa này và Mỹ đã tuyên bố độc lập ngày 4-7-1776. "Cook đã làm nên những trình độ mới đến mức hoàn hảo trong khám phá và nghề đi biển; trong hàng hải, thuật vẽ bản đồ và sự thận trọng của con người với biển cá; trong quan hệ vừa cứng rắn vừa mềm dẻo với người bản địa; trong việc áp dụng những thành tựu khoa học trên biển và một cách lạng lẽ, ông đã làm thay đổi bản đồ thế giới hơn bất cứ một người nào khác" ⁽⁸⁾.

Sau đó người Anh vẫn tiếp tục đến Australia, đáng kể là những chuyến đi của George Bass và bạn của ông, Matthew Flinders. Hai ông đã đặt chân lên nhiều vùng đất ở bờ biển phía Đông, Đông-Nam và phía Tây. Năm 1801, trong tương trình của mình M.

Flinders đã khẳng định vùng đất mà ông đến là lục địa chứ không phải là một hòn đảo. Ông đã yêu cầu đổi tên New Holland thành Australia. Tên mới này chính thức được gọi từ năm 1817.

IV. Như vậy là đến đầu thế kỷ XIX, người Âu đặc biệt là người Anh đã đến điều tra và có những hiểu biết cơ bản suốt theo chiều dài bờ biển 36.735 km của Australia. Những tri thức đó có vai trò đặc biệt quan trọng dẫn đến quyết định đưa người đến định cư của chính phủ Anh. Sau chuyến định cư lịch sử năm 1788, người Anh và những người Âu khác đã đến sinh sống ở Hobart và Tasman năm 1803, Brisbane và Queensland 1824, miền Tây năm 1829, Melbourne và Victoria 1835, Adelaide 1836, Darwin 1865... Sự giàu có của Australia đã cuốn hút hàng triệu người đến định cư trong suốt thế kỷ XIX. Những khu cư dân lớn từng bước được hình thành và trở nên nơi hội tụ của cộng đồng cư dân nhiều dân tộc.

Một thời kỳ mới khám phá, khai thác vào sâu trong lục địa Australia bắt đầu.

Australia ngày nay, một cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương, một dân tộc với trên 17 triệu dân, thu thập bình quân đầu người 16.000 đô la/năm (1991) ⁽⁹⁾ đã ra đời từ những trang sử đầy trăn trở như vậy.

CHÚ THÍCH

1. *Richard White: Inventing Australia Images and Identity 1688-1980, George Allen unwin Australia Pty Ltd 1988, Page 1.*

2. *Russel Ward: Finding Australia The History of Australia to 1821: Heinemann Educational Australia 1987, page 79.*

3, 4, 7. *Manning Clark: A Short History of Australia, Mead and Beckett Publishing, Australia 1983, page 11, page 12, page 13.*

5. *Anthony Van Diemen Toàn quyền Hà Lan ở Batavia (nay là Jakarta) từ năm 1636, ông là người chủ trương đẩy mạnh các cuộc thám hiểm của Hà Lan ở Nam Thái Bình Dương.*

6. *Douglas Pike: Australia the Quiet Continent, The Cambridge University press 1966, page 6.*

8. *Britannica, 1987, volume 3, page 597.*

9. *Asia Week April, 5-1991, page 9.*